



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05986/2024/PKQ (4293.01W2408.0679)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Bể chứa tòa nhà 17T10-Đường Nguyễn Thị Định
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L không hãm hóa chất, bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 15/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 15/08/2024 - 22/08/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl.G: 2017	0,32	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120B:2017	<5	15
5.	Mùi, vị	-	SMEWW (2150 + 2160): 2017	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,44	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2017	<1	2

Ghi chú: KPH- Không phát hiện

- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- 01W2408.0679: Bể chứa tòa nhà 17T10-Đường Nguyễn Thị Định

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Phạm Hải Long



Đỗ Văn Mạnh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05987/2024/PKQ (4293.01W2408.0680)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Khách hàng phòng 1412 tòa nhà 17T10 Đường Nguyễn Thị Định
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L không hãm hóa chất, bảo quản lạnh
: TT 0,1L bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 15/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 15/08/2024 - 22/08/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl.G: 2017	0,39	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120B:2017	<5	15
5.	Mùi, vị	-	SMEWW (2150 + 2160): 2017	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,41	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2017	<1	2

Ghi chú: **KPH**- Không phát hiện

- **QCVN 01-1:2018/BYT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- **01W2408.0680**: Khách hàng phòng 1412 tòa nhà 17T10 Đường Nguyễn Thị Định

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Phạm Hải Long



Đỗ Văn Mạnh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05978/2024/PKQ (4264.01W2408.0639)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Tủ đông hồ KH - Bệnh viện 198- Đường Trần Bình
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L không hãm hóa chất, bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Thời gian lấy mẫu : 14/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 14/08/2024 - 22/08/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl.G: 2017	0,51	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120B:2017	<5	15
5.	Mùi, vị	-	SMEWW (2150 + 2160): 2017	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,55	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2017	<1	2

Ghi chú: **KPH**- Không phát hiện

- **QCVN 01-1:2018/BYT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- **01W2408.0639**: Tủ đông hồ KH - Bệnh viện 198- Đường Trần Bình

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Phạm Hải Long



Đỗ Văn Mạnh



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 05985/2024/PKQ (4293.01W2408.0678)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO
Địa chỉ : Tầng 1, Nhà 17T7 khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính – P. Nhân Chính - Q. Thanh Xuân - Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Tủ đồng hồ KH -DH_EuroWindows_22TranDuyHung- Đường Trần Duy Hưng
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : PE 1,0L không hãm hóa chất, bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : TT 0,1L bảo quản lạnh
Thời gian lấy mẫu : 01
Thời gian thử nghiệm : 15/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 15/08/2024 - 22/08/2024

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
					Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Coliform ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	<3
2.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1: 2019	KPH	< 1
3.	Clo dư tự do ^(a)	mg/L	SMEWW 4500 - Cl.G: 2017	0,51	Trong khoảng 0,2-1,0
4.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120B:2017	<5	15
5.	Mùi, vị	-	SMEWW (2150 + 2160): 2017	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
6.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,47	trong khoảng 6,0-8,5
7.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B: 2017	<1	2

Ghi chú: **KPH**- Không phát hiện

- **QCVN 01-1:2018/BYT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- **01W2408.0678**: Tủ đồng hồ KH -DH_EuroWindows_22TranDuyHung- Đường Trần Duy Hưng

- (a): Thông số được Vilas công nhận;

PHÒNG PHÂN TÍCH
CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Vũ Văn Tú

QA/QC

Phạm Hải Long

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2024



Đỗ Văn Mạnh